

Số: /UBND-KHPCTT

Chiềng Xôm, ngày 01 tháng 11 năm 2014

“Dự thảo :

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai - Tầm kiểm cứu nạn giai đoạn 2014 – 2019

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 1002 QĐ/TTg, ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009 – 2020;

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai hiệu quả, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã nhà, Ủy ban nhân dân xã Chiềng Xôm xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2014–2019 với các nội dung trọng tâm sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước và người dân trong xã.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”(chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA “KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm địa lý:

Xã Chiềng Xôm nằm ở Tọa độ: 21°22'57"B 103°55'49"Đ; có tổng diện tích tự nhiên 6.204 ha. Xã giáp với 5 xã bạn đó là , phía bắc giáp với Mường Bú huyện Mường La, Phía Nam giáp với phường Chiềng An , Phía đông giáp với xã Chiềng Ngàn, Phía tây giáp với xã Chiềng Đen Thành phố Sơn La, có đường tỉnh lộ 106 chạy qua, nằm cách trung tâm 3,5 km với chiều dài trung bình 10km, chiều rộng trung bình khoảng 70 m nằm trên cao nguyên Sơn La, độ cao trung bình 700-800 m so với mực nước biển, địa hình chủ yếu là thung lũng, đồi núi đá cao đi lại khó khăn.

2. Tình hình dân số: Toàn xã hiện có 1.357 hộ với 5.390 nhân khẩu. Trong đó: nam giới có 2.622 người, chiếm 48,6%. Nữ giới có 2.768 người, chiếm 51,4%. Trẻ em dưới 18 tuổi có 1.968 người chiếm 36,5 %. Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 18-60) có 2.808 người(Nam 1.366, nữ 1.442) chiếm 52,1%; Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 125 người chiếm 2,32%. Người già có 614 người (nam 218, nữ 396) chiếm 11,4%. Người khuyết tật có 82 người chiếm 1,5%. Người bị bệnh hiểm nghèo có 4 người chiếm 0,07%

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

Với tổng diện tích tự nhiên là 6.204 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp. Cụ thể: Đất thổ cư : 39,9 ha; Đất nông nghiệp 939,509ha; (Trong đó: đất lúa nước 89,279 ha, đất trồng cây hàng năm 792,87 ha, đất trồng cây lâu năm 29,32ha, đất nuôi trồng thủy sản 28,04 ha); đất rừng 4.339,28 ha; đất phi nông nghiệp 153,3 ha; đất khác 732,011ha

4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành nghề của người dân xã Chiềng Xôm chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chỉ có một tỷ lệ nhỏ là hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ.

Sản lượng nông nghiệp đạt: 5.567,4 tấn; Sản lượng bình quân đạt 1.033 kg/người/năm.

Trong đó:

- Cây lương thực: Lúa xuân diện tích gieo cấy 81,82ha, năng suất bình quân 88 tạ/ha, sản lượng 720 tấn. Lúa mùa diện tích gieo cấy 87,027ha, năng suất bình quân đạt 40tạ/ ha, sản lượng 348,1 tấn. Ngô có diện tích gieo trồng 762,6ha, năng suất bình quân đạt 59 tạ/ha, sản lượng 4.499,3 tấn.

- Các loại cây trồng khác: Lạc 28,5ha, năng suất đạt 25 tạ/ha, sản lượng đạt 71,2 tấn; Sắn 14ha; Đậu, đỗ các loại 4,2ha, năng suất đạt 20 tạ/ha, sản lượng đạt 8,4 tấn; diện tích trồng rau các loại 8 ha; cây ăn quả các loại 14,8 ha; cà phê diện tích gieo trồng 14,52ha; Diện tích trồng hoa: 18,44ha.

- Tổng đàn gia súc của xã là 7.790 con và đàn gia cầm hiện có: 77.956 con.

5. Cơ sở hạ tầng:

- Công trình thủy lợi: có 5 phai đập kiên cố, có 21,77km kênh mương, đã kiên cố được 11,7m đạt 53,74 %.

- Trường lớp học: có 03 trường (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở), trong đó có trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

- Đường giao thông gồm: 26,193 km, trong đó có 15,931km đường đất, 10,262 km đã được cứng hoá đạt 39,18%, có 01 cầu kiên cố, có 05 cầu treo.

- Hệ thống lưới điện dân dụng có 06 trạm biến áp, 13,5km đường dây điện.

- Xã có 01 trạm phát thanh tiếp sóng, có 12 loa phóng thanh tại 12 bản

6. Nhà ở: Toàn xã hiện có 1357 ngôi nhà. Trong đó: Nhà kiên cố: 116 nhà; nhà bán kiên cố: 1167 nhà, Nhà ven sông suối: 52 nhà, nhà ven núi, sườn đồi 154 nhà.

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

- Xã có 05 công trình nước sạch, có 767 hộ được sử dụng = 56,52% . Có 133 giếng nước.

- Người dân chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, chưa biết cách thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, các bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng còn vứt rác bừa bãi; chưa có công trình hố rác tập trung tại các bản.

8. Y tế: Có 01 trạm y tế, gồm 4 y sỹ, 01 nữ hộ sinh, 01 điều dưỡng, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, là nơi người dân tin tưởng đến khám và điều trị bệnh ban đầu.

9. Công tác phòng, chống thiên tai

Đảng uỷ, HĐND, UBND xã đã xác định công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong mùa mưa lũ vì vậy hàng năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ huy PCTT gồm 17 người, trong đó có 6 nữ; đội xung kích xã với số lượng 73 người; lực lượng cứu hộ cứu nạn 162 người, lực lượng dự bị động viên gồm 110 người; lực lượng dân quân 98 người, tại 14/14 bản, tiểu khu.

Sau mỗi lần thiên tai, Ban chỉ huy thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác PCTT, đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời theo quy định

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

*** Nhận xét chung:**

Là một xã miền núi, có dòng suối Nậm La 5 km chảy qua, lại có nhiều khe lạch chảy về, mặt khác do dòng suối Nậm La thoát lũ qua 5 cửa hang ngầm thường xuyên bị bồi lấp sau mùa mưa lũ, vì vậy hàng năm vào mùa mưa bão thường bị mưa, lũ gây ngập úng dài ngày và sạt lở đất, gây thiệt hại lớn đến tài sản của nhân dân và của nhà nước. Ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

*** Các thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã:**

1. Lũ lụt: Xu hướng mưa to kéo dài, lũ trên thượng nguồn đổ về nhanh cục bộ, mạnh, thất thường, càng ngày càng nhiều hơn.

Năm 2008, xảy ra trận lũ lụt lớn, gây ra thiệt hại đối với các bản dọc suối Nậm La gồm các bản: Phiêng Ngùa, Panh, Hụm, Lả Muồng, Ái, Phiêng Hay, TKI, TKII: Ngập 40 nhà, đường giao thông bị hư hỏng 7 km, 05 cầu treo, hệ thống kênh mương bị hư hỏng vùi lấp 10km, các phai thủy lợi bị hư hỏng, 4 trạm bơm thủy

luân bị vùi lấp. Lúa bị mất trắng 49 ha, diện tích ruộng bị sạt lở 1,1ha; rau màu bị thiệt hại 29,3ha; diện tích ao cá bị thiệt hại 19ha. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 5,4 tỷ đồng. Môi trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng.

Năm 2012 xảy ra trận lũ lụt, gây ngập 2 nhà tại bản Phiêng Ngùa, 1 nhà tại tiểu khu I, Phiêng Hay 1 nhà, hư hỏng 2 km đường giao thông, 4 trạm bơm Thủy luận, 4 phai bị hư hỏng, ngập 18,1 ha lúa, 0,85 ha ao cá bị vỡ, 0,25 ha ngô bị hư hỏng. Môi Trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng.

2. Sạt lở đất: Do điều kiện về địa hình, người dân các xã trong bản thường làm nhà ở sát chân núi vì vậy khi mưa to kéo dài nhiều ngày dẫn đến gây sạt lở đất, sạt lở đất thường xảy ra nhanh, cục bộ khó dự đoán và thường xuyên xảy ra.

Tháng 8/2013 xảy ra sạt lở đất tại bản Panh, gây thiệt hại: 01 hộ gia đình bị sập 1 gian nhà, hư hỏng 1 xe công nông, ước tính thiệt hại khoảng 50 triệu

3. Lốc xoáy: Thường xảy ra nhanh, do thay đổi mùa, cục bộ, bất ngờ, khó dự đoán, trong những năm gần đây lốc xoáy thường xảy ra nhiều hơn.

Tháng 5/2013, xảy ra 1 cơn lốc xoáy, gây nhiều thiệt hại cho xã Chiềng Xôm, đặc biệt tại khu vực Bản: Panh, Phiêng Ngùa, Bản Ái: 1 nhà tốc mái bị tốc mái hoàn toàn, 2 nhà bị bay mái tôn, ước tính giá trị thiệt hại khoảng 100 triệu.

4. Rét hại: Xu hướng càng ngày, càng nhiều, nhiệt độ xuống thấp hơn, độ ẩm thấp, đôi khi kèm sương muối, có những trận rét kéo dài hơn 1 tháng.

Đầu năm 2008, rét đậm, rét hại làm chết: 4 con trâu, 4 con bò, trên 6 tấn cá; hư hỏng 40 ha ruộng mạ ; cà phê bị chết 8 ha; rau màu hư hỏng 5 ha, giảm năng suất; học sinh nghỉ học 2 tuần.

II. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

1. Nhận xét chung:

Với tổng dân số 5.390 nhân khẩu, trong đó người già có 614 người, Trẻ em có 1968 người. Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 125 người, người khuyết tật có 82 người, người bị bệnh hiểm nghèo có 4 người. Đa số các hộ dân làm nhà bán kiên cố, 52 nhà ven suối, 154 nhà ở ven núi. Với những đặc điểm về vị trí địa lý, địa hình chia cắt sâu và mạnh, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, ít ngành nghề phụ, bên cạnh đó do

nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã, tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

2. TTDBTT toàn xã:

2.1 An toàn công đồng

***Vật chất:**

- Có 154 hộ dân sống ven núi, ven sông suối, nhà ở chủ yếu là nhà sàn bán kiên cố, thiếu trang thiết bị ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

- Hệ thống loa truyền thanh từ xã đến các bản để dự báo, cảnh báo, tuyên truyền chưa có, và chưa được phủ sóng truyền thanh, truyền hình của Thành Phố Sơn La.

- Hệ thống đường GTNT tuy đã có nhưng vẫn còn nhiều đoạn đường xuống cấp, dễ bị chia cắt khi có thiên tai xảy ra, 7 km đường giao thông đi lại khó khăn, chưa có biển cảnh báo ở 8 vùng có nguy cơ cao (thường xuyên bị ngập lụt sâu) và có 4 phai thủy lợi, 5 cầu treo, 4 trạm bơm bị xuống cấp nghiêm trọng.

- Đối tượng ngoài tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn: Trẻ em dưới 18 tuổi có 1968 người chiếm 36,5 %; Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 125 người chiếm 2,32%. Người già có 614 người chiếm 11,4%. Người khuyết tật có 82 người chiếm 1,5%. Người bị bệnh hiểm nghèo có 4 người chiếm 0,07%, 15 hộ nghèo chiếm 1,11%.

*** Tổ chức xã hội**

Do hệ thống loa truyền thanh mới chỉ tiếp sóng từ đài huyện/quận nên việc tuyên truyền chưa sâu sát đến tận các bản. Các ban ngành đoàn thể của xã, BCH PCTT, đội xung kích cứu hộ, cứu nạn đã có phương án PCTT, tuy nhiên chưa được trang bị kiến thức về phòng chống thiên tai và sơ cấp cứu ban đầu, thiếu trang thiết bị PCTT, tìm kiếm cứu nạn như nhà bạt, áo phao, phao cứu sinh, đặc biệt lực lượng làm công tác PCTT chưa được tổ chức diễn tập công tác về công tác cứu hộ, cứu nạn hàng năm do thiếu nguồn kinh phí. Việc tham gia của phụ nữ vào công tác PCTT còn hạn chế, tỷ lệ nữ trong các tổ chức, ban chỉ huy PCTT còn ít (Ban chỉ huy PCTT với số người là 17 người, trong đó có 6 nữ chiếm 35%;

*** Thái độ động cơ:**

Một số người dân sống ở ven sông, suối, vùng có nguy cơ cao còn chủ quan, chưa chủ động trong công tác phòng tránh thiên tai.

Chính quyền địa phương tuy đã quan tâm đến công tác PCTT nhưng nhiều khi chưa sâu sát, chưa phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành.

Chị em phụ nữ còn phụ thuộc kinh tế, thiếu kiến thức về rủi ro thiên tai, ít tham gia vào các hoạt động xã hội

2.2 Sản xuất, kinh doanh:

- Có 28 ha diện tích ao cá có nguy cơ chết rét. Trên 80 ha lúa bị mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại và ngập lụt

- Đàn gia súc 7.790 con, gia cầm các loại 77956 con tiêm phòng chưa đầy đủ, chuồng trại chưa đảm bảo để bị chết rét, cũng có thể bị dịch bệnh do chuồng trại không đảm bảo, ô nhiễm môi trường

- Ngành nghề chủ yếu của người dân là trồng lúa, trồng ngô, trồng màu, phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, nên dễ bị ảnh hưởng sâu bệnh, năng suất thấp.

- Diện tích ngô và cây ăn quả nhỏ lẻ chưa có đầu ra cho sản phẩm, thường bị tư thương ép giá nên thu nhập thấp, đời sống người dân còn khó khăn.

- Phương tiện sản xuất còn thiếu, thô sơ, 10% hộ dân vẫn sử dụng sức kéo trâu bò.

- Nhiều diện tích đất sản xuất ở ven sông, suối thường bị ngập lụt gây sạt lở đất dễ bị mất đất sản xuất.

- 50% hộ gia đình chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ, gia cầm còn thả rông, chuồng trại chưa đảm bảo:

- Người dân thiếu kiến thức về chăn nuôi, sản xuất, ý thức về chăm sóc, vệ sinh cho gia súc chưa cao, một số hộ còn thả rông trâu bò.

2.3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

- Do vị trí nằm ở cuối dòng suối Nậm La thường xuyên bị ngập lụt, mùa mưa lũ rác thải từ đầu nguồn đổ về, mà xã chưa có khu rác thải tập trung, người dân còn vứt rác bừa bãi. Xác gia súc, gia cầm chết trong lũ lụt chưa thu gom kịp thời; có 200 hộ chưa có nhà vệ sinh kiên cố nên nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Người dân vẫn thả rông trâu bò và gia súc, gia cầm. Một số người sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật không theo quy định, vứt bao bì bị nhiễm hóa chất lung tung, nên có nguy cơ bị ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt ở đầu nguồn (trên núi dẫn về). Khi có thiên tai xảy ra gây xói lở, sạt lở đất làm vùi lấp, hư hỏng hệ

thông đường ống dẫn nước nên thiếu nước sinh hoạt; dẫn đến nhiều bệnh tật như bệnh đau mắt đỏ, bệnh ngoài da, bệnh phụ khoa ở phụ nữ.

- Có 614 người già, 1968 trẻ em dễ bị mắc các loại bệnh khi mùa đông đến.

- Trạm y tế chưa có Bác sỹ, y tế bản chưa được đào tạo bài bản, chưa được tập huấn thường xuyên. Có 30% người dân chưa tham gia BHYT, 80% hộ dân chưa quan tâm đến sức khỏe bản thân, không đi khám sức khỏe theo định kỳ.

III. Thông tin đánh giá về năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)

1. Nhận xét chung:

Với địa hình phức tạp, đồi núi cao chia cắt, thường xuyên có các thiên tai xảy ra nhưng cán bộ và nhân dân xã Chiềng Xôm đã nỗ lực cố gắng để phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả để hạn chế thấp nhất thiệt hại do các loại thiên tai gây ra, vì hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ huy PCTT&TKCN gồm 17 người; đội thanh niên xung kích xã với số lượng 73 người, lực lượng cứu hộ cứu nạn 162 người. Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác PCTT hàng năm có lập kế hoạch PCTT.

Sau mỗi lần thiên tai, Ban chỉ huy thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

2. Năng lực phòng chống thiên tai của toàn xã:

2.1 An toàn cộng đồng:

*** Vật chất:**

- Có 116 nhà kiên cố, các nhà UBND xã, trạm y tế, 3 trường học và 13 nhà văn hoá là điểm trú an toàn khi có thiên tai xảy ra

- Có 10,262 km đường đã được bê tông hoá đảm bảo cho việc đi lại thuận tiện.

- Có 2.228 ha rừng phòng hộ, 14 bản, tiểu khu đã có đường dẫn đến nơi trú ẩn an toàn.

- Có một số doanh nghiệp đang hoạt động trong xã có các phương tiện ô tô, máy xúc, máy ủi...có thể huy động để thực hiện công tác PCTT

*Tổ chức xã hội: Xã thành lập ban chỉ huy PCTT để chỉ đạo ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra, đội xung kích xã nhiệt tình có sức khỏe ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra với số lượng 73 người (10 nữ), tại 14/14 bản, tiểu khu; lực lượng

cứu hộ, cứu nạn 162 người, lực lượng dự bị động viên 110 người, lực lượng dân quân 98 người năng động nhiệt tình, dễ huy động, tiếp cận nhanh khi có thiên tai, các tổ chức đoàn thể khác cũng rất quan tâm trong công tác PCTT- TKCN.

*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Người dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác PCTT, bảo vệ môi trường. Biết trồng cây tre và một số loại cây khác chống sạt lở, đá lăn. Hàng năm công tác khoanh nuôi bảo vệ rừng đã được quan tâm chỉ đạo

2.2 Sản xuất, kinh doanh:

*Vật chất: Xã có lực lượng lao động đông, có hệ thống đường giao thông liên bản từ UBND xã đến tất các bản, tiểu khu. Có cán bộ thú y bản để điều trị, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

- Toàn xã có 05 phai, 11,7 km kênh mương đã kiên cố hóa, thuận lợi cho công tác chủ động nguồn nước tưới sản xuất nông nghiệp...

*Tổ chức xã hội: Công tác tuyên truyền cho người dân kiến thức chống rét cho gia súc, gia cầm, tiêm phòng, giữ nước cho gia súc, gia cầm được các tổ chức xã hội tổ chức quan tâm thực hiện. Đặc biệt Hội phụ nữ luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cách phòng bệnh, đảm bảo đủ ấm cho người già, trẻ em trong mùa đông.

*Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ: Người dân tại địa phương biết cách phủ ni lông che phủ mạ, rau màu để bảo vệ cây trồng, biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm; chủ động dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trong mùa giá rét; chủ động phủ rơm, thả bèo...cho ao nuôi cá.

2.3 Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

*Vật chất: Có trạm y tế khang trang sạch đẹp đạt chuẩn quốc gia, với đội ngũ y sỹ có 6 người, trạm y tế đã đảm bảo việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân, và có đội ngũ y tế 12 bản và 2 tiểu khu.

*Tổ chức xã hội: Chính quyền và các tổ chức xã hội đã chủ động, tổ chức một số các hoạt động thiết thực cho người dân: Hội phụ nữ, dân số, y tế phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho chị em, tổ chức khám định kỳ cho người dân; 70% người dân có BHYT Bên cạnh đó, chính quyền đã tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, chuẩn bị các chất khử trùng và phun tiêu độc. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với nhà trường dọn vệ sinh sau lũ nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

* Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ: Một số người dân chủ động đến trạm y tế kịp thời khi bị bệnh, biết chăm sóc sức khỏe; phụ nữ có thai, trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, nhiều hộ gia đình biết cách giữ gìn vệ sinh chung và tham gia dọn dẹp vệ sinh đường làng ngõ xóm định kỳ theo quy ước của bản.

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Tổng hợp rủi ro thiên tai

***Nhận xét chung:** Địa bàn xã Chiềng Xôm thường xuyên có 4 loại thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất (đá lăn), rét hại, lốc xoáy thường xuyên xảy ra, và do tác động của biến đổi khí hậu nên thiên tai ngày càng khắc nghiệt hơn, khó dự đoán, cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã còn nhiều, Qua đánh giá người dân đã xác định được các rủi ro cơ bản và xếp hạng theo 3 tiêu chí “*Mức độ nghiêm trọng; Thường xuyên xảy ra; Phạm vi rộng*” nên đã đưa ra bảng xếp hạng như sau:

***Những rủi ro thiên tai đã xếp hạng:**

1. Ô nhiễm môi trường
2. Có 6 trạm bơm, 3 phai thủy lợi, 20 Km kênh mương bị ngập, vùi lấp, hư hỏng.
3. Ngô, lúa, hoa màu mất mùa và giảm năng suất
4. Có 5 cầu treo nhỏ và 7 km đường giao thông bị hư hỏng, vùi lấp gây chia cắt ở các vùng.
5. Gia súc, gia cầm, cá bị chết, bị dịch bệnh;
6. Có 5 cửa hang thoát lũ thường xuyên bị vùi lấp
7. Dịch bệnh ở người, người già và trẻ em bị mắc bệnh
8. Thiếu nước sinh hoạt
9. Sập nhà mất tài sản và chuồng trại chăn nuôi gia súc
10. Trẻ em phải nghỉ học
11. Người chết và bị thương

* **Những rủi ro được người dân trong xã Chiềng Xôm quan tâm nhất đó là:**

1. Ô nhiễm môi trường

2. Có 6 trạm bơm, 3 phai thủy lợi, 20 Km kênh mương bị ngập, vùi lấp, hư hỏng.
3. Ngô, lúa, hoa màu mất mùa và giảm năng suất
4. Có 5 cầu treo nhỏ và 7 km đường giao thông liên thôn bị hư hỏng, vùi lấp gây chia cắt ở các vùng
5. Gia súc, gia cầm, cá bị chết, bị dịch bệnh;

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)

II. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng với người dân 8 Bản thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của các rủi ro: Ô nhiễm môi trường; 6 trạm bơm, 3 phai thủy lợi, 20 Km kênh mương bị ngập, sập và hư hỏng; Ngô, lúa, hoa màu mất mùa và giảm năng suất; 5 cầu treo nhỏ, 7km đường giao thông liên thôn bị hư hỏng, vùi lấp; Gia súc gia cầm bị chết, bị dịch bệnh để phân tích tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định các giải pháp cơ bản theo 3 tiêu chí **“Tính cấp thiết; Tính khả thi; Khả năng huy động nguồn lực để thực hiện”**. Các giải pháp đã được xếp hạng và kết quả như sau:

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT, VSMT, và chăm sóc sức khỏe
2. Quy hoạch và đầu tư xây dựng bãi rác thải, thu gom rác thải
3. Ban hành nghị quyết điều động nhân lực thu gom rác thải; bổ sung quy ước, hương ước hàng năm về công tác vệ sinh môi trường.
4. Đầu tư xây dựng sửa chữa nâng cấp 6 trạm bơm, 3 phai thủy lợi, 20 km kênh mương.
5. Tạo đầu ra sản phẩm (Ngô, hoa màu)
6. Xây dựng sửa chữa 5 cầu treo nhỏ, 7 km đường giao thông liên thôn
7. Tập huấn kỹ thuật cây trồng vật nuôi
8. Áp dụng giống mới có năng suất chất lượng cao
9. Tạo việc làm, vay vốn phát triển kinh tế

Từ 04 giải pháp ưu tiên (giải pháp 1 đến 5), nhóm đánh giá thảo luận cùng với người dân của 8 bản và lãnh đạo các ban ngành địa phương để đưa ra các hoạt động cụ thể như sau:

T · T	Giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT, VSMT, chăm sóc sức khỏe	Người dân toàn xã	HĐ1: Tuyên truyền trực tiếp qua các cuộc họp của bản và các ban ngành đoàn thể.	BQL Bản và các ban ngành	Thường xuyên		100%	
			HĐ2: Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của bản	Ban quản lý bản+Văn hoá xã	Thường xuyên		100%	
			HĐ3: Tổ chức diễn tập hàng năm	UBND Xã	Trung hạn	20%	50%	30%
			HĐ4: Pa nô, áp phích, biển cảnh báo	UBND xã + BQLBản	Trung hạn		50%	50%
			HĐ5: Tổ chức văn nghệ lồng ghép nội dung PCTT	Văn hoá xã (xây dựng nội dung)+ Các bản tổ chức	Trung hạn	70%	30%	
			HĐ6:Tổ chức các hoạt động và tập huấn cho học sinh	VH xã + trường học	Trung hạn		100%	
2	Quy hoạch và đầu tư xây dựng bãi rác thải, thu gom rác	Người dân toàn xã	HĐ1: Xác định địa điểm khu bãi rác thải	Lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ2: Lập đề án xây dựng bãi rác	UBND và các ban ngành đoàn	Ngắn hạn		100%	

	thải			thể xã					
			HĐ3: Thành lập đội thu gom rác	UBND xã	Trung hạn			100%	
			HĐ4: Tuyên truyền vận động người dân thu gom rác thải	UBND xã	Thường xuyên			100%	
			HĐ5: Tiến hành xây dựng bãi rác	UBND xã	Dài hạn			50%	50%
			HĐ 6: Tiến hành thu gom, xử lý rác thải	Nhân dân	Thường xuyên	70%		30%	
			HĐ7: Quy định về quản lý và cơ chế, kinh phí hoạt động thu gom	UBND xã	Thường xuyên			100%	
3	Ban hành nghị quyết điều động nhân lực thu gom rác thải; bổ sung quy ước, hương ước hàng năm về công tác vệ sinh môi trường.	UBND xã, 12 Bản, 2 tiểu khu	HĐ1: Rà soát lại quy chế, quy ước, hương ước hiện có	Lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể xã	Ngắn hạn			100%	
			HĐ2: Tổ chức họp lãnh đạo và các ban ngành có liên quan	Lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể xã	Ngắn hạn			100%	
			HĐ3: Xây dựng kế hoạch	Lãnh đạo và các cán bộ chuyên môn	Ngắn hạn			100%	
			HĐ4: Thông qua lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể xã, cấp uỷ, BQL các bản, tiểu khu để hoàn chỉnh kế hoạch	Lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể xã, cấp uỷ, ban QL các bản, tiểu khu	Ngắn hạn			100%	
			HĐ5: Ký và ban hành Nghị quyết	Lãnh đạo xã					
			HĐ6: Phổ biến tuyên truyền Nghị quyết	Cán bộ xã và toàn thể nhân dân	Thường xuyên	30%		70%	

4	Đầu tư xây dựng sửa chữa nâng cấp 6 trạm bơm, 3 phai thủy lợi, 20 km kênh mương.	Người dân toàn xã	HĐ1: Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống kênh mương	UBND xã + BQL Bản	Thường xuyên		100%	
			HĐ2: Tổ chức nạo vét kênh mương	Cán bộ nông nghiệp xã, bản	Thường xuyên	100%		
			HĐ3: Lập kế hoạch sửa chữa nâng cấp 6 trạm bơm, 3 phai thủy lợi, 20 km kênh mương.	UBND xã, cán bộ Thủy lợi	Trung hạn		100%	
			HĐ4: Vận động nguồn lực đầu tư	UBND xã + Ban QL bản	Trung hạn		100%	
			HĐ5: Thực hiện sửa chữa	Các bản	Trung hạn	30%	50%	20%
			HĐ6: Quản lý, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả	Các bản	Thường xuyên	100%		
5	Tạo đầu ra sản phẩm (Ngô, hoa màu)	Người dân toàn xã	HĐ1: Đánh giá năng suất sản phẩm lúa, ngô, hoa màu	Cán bộ khuyến nông xã	Trung hạn		100%	
			HĐ2: Liên hệ với các doanh nghiệp	UBND xã + ban QL	Ngắn hạn		100%	
			HĐ3: Thành lập HTX thu mua sản phẩm cho người dân	UBND xã + ban QLDA	Trung hạn		100%	
			HĐ4: Vận động nhân dân nhập sản phẩm cho HTX	UBND xã + ban QLDA	Trung hạn		100%	
			HĐ5: Hợp đồng giữa HTX và người dân để tiêu thụ sản phẩm, đầu tư giống, vốn	UBND xã + ban QL bản + Người dân	Trung hạn	20%	60%	40%
			HĐ6: Xây dựng sân bãi, kho hàng hoá sản phẩm	HTX+ UBND xã	Trung hạn	30%	30%	40%

5. Thông tin về đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Qua đánh giá RRTT ở 8 bản, tiểu khu, 3 nhóm đặc thù (người già, người khuyết tật, phụ nữ nghèo, đơn thân và học sinh từ 01 trường học cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp, còn nhiều ý kiến khác nhau;

- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai liên quan đến BĐKH; có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH có lúc chưa phù hợp;

- Ý thức của một bộ phận người dân trong phòng tránh thiên tai chưa cao, còn chủ quan, lơ là, xem nhẹ, ỷ lại... không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

Những bài học kinh nghiệm đã được rút ra:

Từ những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo và phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai cho thấy công tác phòng, chống bão lụt cần thực hiện phương châm "Chủ động phòng tránh đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả" trong đó lấy phòng, tránh là chính trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Trong chủ động phòng, tránh phải coi trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên tai.

- Trong ứng phó với thiên tai phải chú trọng "4 tại chỗ", trong đó phải phát huy sức mạnh nội lực và đặc thù của địa phương, đồng thời phải củng cố lực lượng cứu hộ, cứu nạn từ xã đến thôn, xóm.

- Trong khắc phục hậu quả phải chú trọng tất cả các mặt: Cứu trợ khẩn cấp, khôi phục và tái thiết trên cơ sở sử dụng có hiệu quả đúng mục đích nguồn lực hỗ trợ về vật chất và tài chính; tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, các tổ chức Quốc tế, các cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng trong việc cứu chữa giúp đỡ người bị nạn, ổn định đời sống, xử lý môi trường, phục hồi sản xuất.

Do đó công tác PCTT, (GNRRTT) cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa để giảm bớt thiệt hại về người và tài sản của nhân dân cũng như của nhà nước. Để làm tốt việc đó, ở tại các thôn xóm phải họp dân để tuyên truyền, vận động nhân dân tu sửa, neo giằng nhà cửa, chuẩn bị bè mảng, phao cứu sinh. Lương thực, thực phẩm phục vụ gia đình ít nhất cũng phải đảm bảo trong một tuần, thời gian chuẩn bị phải xong trước lũ triều mẫn.

Để thực hiện tốt công tác PCTT, cần rút kinh nghiệm từ những năm trước đó là:

- Tuyên truyền cho tất cả mọi người dân nhận thức đầy đủ, chủ động và sẵn sàng đối phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả khi có bão, lụt xảy ra.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, cán bộ và nhân dân nhận thức đúng đắn về vai trò nhiệm vụ của công tác PCBL.

- Thường xuyên theo dõi thời tiết, chấp hành nghiêm các chỉ thị, kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên.

Chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt (*Bốn tại chỗ*) sẵn sàng, kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn toàn xã.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn xác định nhiệm vụ phòng chống thiên tai là một nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phải xây dựng phương án lồng vào các nội dung hoạt động của tổ chức mình để vận động đoàn viên hội viên tích cực thực hiện.

- Trường THCS đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh về phòng chống thiên tai đặc biệt là các rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong lũ lụt như: Chết đuối, các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ

- Phối hợp với các tổ chức mở lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho cán bộ các cấp và nhân dân. Cụ thể: UBND xã thành lập Ban chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Thường trực BCH phòng chống lụt bão của xã, Hội CTĐ xã xây dựng kế hoạch để mở các lớp tập huấn cho cán bộ từ xã đến các bản, tiểu khu và cho đội cứu hộ, cứu nạn, các nhóm dễ bị tổn thương .

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và giáo dục luật phòng chống thiên tai tổ chức các cuộc thi, qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, các cuộc tìm hiểu về phòng chống thiên tai trong nhân dân và trong học sinh. Hàng năm giao cho tổ chức đoàn thanh niên và liên đội trường học tổ chức từ 2-3 cuộc tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa các nội dung liên quan đến phòng ngừa và giảm nhẹ thiên

tai; Xây dựng tại mỗi bản, tiểu khu 01 cụm pa nô tuyên truyền và cảnh báo thiên tai.

- Xây dựng hệ thống truyền thanh của xã để kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước các chương trình phát triển kinh tế của địa phương đặc biệt cho công tác chỉ huy theo phương châm 4 tại chỗ của ban chỉ huy phòng chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư đặc biệt là khu dân cư ở vùng nguy cơ sạt lở đất lên khu vực an toàn

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai. Quản lý tốt lực lượng xung kích, nắm chắc số lượng, tổ chức huấn luyện công tác PCTT- TKCN, đảm bảo chấp hành tốt lệnh điều động khi có tình huống xảy ra. Kiểm tra, rà soát mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT như: áo phao, máy phát điện, loa cầm tay, dụng cụ cấp cứu... bằng nguồn lực sẵn có của địa phương và trong nhân dân, các nội dung này phải được bổ sung thay thế hàng năm trước mùa mưa lũ

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (có hoạt động cụ thể chi tiết ở trên)

2. Xây dựng phương án ứng phó:

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm bao gồm:

- Sơ tán người, tài sản ra khỏi vùng nguy cơ ngập úng, sạt lở cao đến nơi an toàn như nhà văn hóa, trường học, trạm y tế...

- Kiểm tra những vùng nguy cơ cao bị ngập úng, sạt lở đất, phát hiện và có các biện pháp phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội như: các cầu, trạm bơm, phai, một số hộ dân sống ven sông suối và vùng ngập sâu và các đoạn đường giao thông dễ bị chia cắt.

- Bảo vệ các cây cầu huyết mạch như cầu Tông Panh, cầu treo Bản Hùm, cầu bản Ái, cầu Bản Phiêng hay và các cầu treo dân sinh Bản Phiêng ngựa, Bản Lả Muồng, Bản Sắng khi có lũ lớn xảy ra.

- Đoạn đường giao thông nguy cơ bị ngập úng như: đường vào Bản Tông, đường vào Bản Hùm, các tuyến đường bản Ái, Phiêng hay, bản Sặng cần cắm biển báo và có đội bảo vệ canh gác không cho người dân đi lại khi có thiên tai xảy ra.

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

Bản Phiêng Ngùa: Do đặc thù địa hình dài chạy dọc theo hai bên sườn núi và dòng suối Nậm La nên việc di dời lũ và đá lăn sạt lở cần sơ tán theo hai hướng. Một hướng sơ tán về Nhà văn hóa bản; một hướng lên núi và sang nhà văn hóa bản Tông

Bản Tông: Là bản sống tập trung vào sâu khu núi đồi có 01 đường duy nhất vào bản vì vậy khi có lũ dễ bị cô lập, chia cắt. Địa điểm sơ tán an toàn: Nhà văn hóa, Trường Tiểu học và các nhà hai tầng

Bản Panh: Khi có thiên tai: Địa điểm sơ tán về Nhà văn hóa và trụ sở UBND xã

Bản Hùm và Tiểu khu I: Là bản sống chạy dọc suối Nậm La và hai bên chân núi, có 25 hộ nằm ven suối, có 8 hộ nằm chân núi có hơn 100 hộ sống tập trung ở khu trong, có một cây cầu treo vào bản vì vậy khu có lũ lớn xảy ra dễ bị chia cắt, cô lập: Địa điểm sơ tán: chạy lên núi sau bản và nhà văn hóa

Bản Lả Mường: Khi có thiên tai xảy ra: địa điểm sơ tán là nhà văn hóa và các nhà hai tầng

Bản Ái: Khi có thiên tai xảy ra: địa điểm sơ tán là nhà văn hóa, nhà hai tầng và lên núi

Bản Phiêng hay: Khi có thiên tai xảy ra: địa điểm sơ tán là nhà văn hóa, nhà hai tầng và lên núi

Bản Sặng và Tiểu khu II: Khi có thiên tai xảy ra: địa điểm sơ tán là nhà văn hóa, nhà hai tầng và lên núi.

Bản Có Bản Mòn, Bản Thè, Bản Dữn: Do các hộ dân nằm trên đồi núi, vì vậy nguy cơ sạt lở và đá lăn xảy ra rất cao. Khi có thiên tai xảy ra địa điểm sơ tán an toàn là: nhà văn hóa các bản và các nhà kiên cố.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình chỉ huy điều hành:

Giao cho Ban công an xã bố trí lực lượng công an viên chốt chặn, hướng dẫn người dân tại các vị trí xung yếu như Cầu Tông Panh, cầu Bản Ái, Cầu Phiêng hay...đảm bảo an toàn cho người dân khi tham gia giao thông. Đồng thời công an viên tại các bản, tiểu khu phối hợp cùng lực lượng tại chỗ hỗ trợ nhân dân di dời đến nơi an toàn và bảo đảm an ninh trật tự tại các điểm trú tránh.

Phân công Thường trực BCH và văn phòng xã thường trực 24/24 để chuyên đạt thông tin chỉ huy điều hành đến các bộ phận, các tiểu ban và các cụm điểm, đảm bảo thông tin xuyên suốt, kịp thời.

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Chiềng Xôm năm 2014, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã năm 2014; Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã đã ban hành Phương án kèm Quyết định số: 146/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 về việc phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014.

* Kế hoạch phân công nhiệm vụ:

- Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã gồm 17 đồng chí do đ/c Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, trụ sở đóng tại UBND xã.

- Đối với các tiểu ban: chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT; chủ động xây dựng các phương án PCTT đối với từng bản, tiểu khu và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và các cá nhân có phương tiện, chủ động lực lượng để huy động (theo từng mức cảnh báo) khi có tình huống thiên xảy ra.

+ *Tiểu ban lực lượng, phương tiện (03 đ/c)*: do Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã làm Trưởng tiểu ban và Trưởng ngành: Địa chính – Xây dựng, Tài chính – Ngân sách xã làm thành viên;

+ *Tiểu ban cứu hộ, cứu nạn (05 đ/c)*: do Trưởng Công an xã làm Trưởng tiểu ban và Trưởng, phó các ngành: GT-TL, Công an, quân sự, Y tế,

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

Huy động mọi nguồn lực sẵn có trong nhân dân. Khi có trường hợp khẩn cấp đề nghị cấp trên bổ sung thêm lực lượng để giúp địa phương ứng phó và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ): Giao cho tiểu ban hậu cần (Văn phòng UBND và Kế toán NS xã), tiểu ban phương tiện lực lượng (Ban CHQS xã) ký kết hợp đồng với các hàng quán bán lương thực, thực phẩm, xăng dầu, đèn pin...theo số lượng đã được nêu trong phương án. Hợp đồng với các chủ

phương tiện vận tải để sẵn sàng cơ động ứng cứu, hỗ trợ nhân dân di dời và khắc phục hậu quả.

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

**** Đối với lũ, lụt và sạt lở đất:***

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, suối khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do lũ lụt hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

**** Đối với rét hại:***

- Triển khai biện pháp chống rét cho người và gia súc, gia cầm, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp. Hướng dẫn nhân dân che mạ theo quy trình phủ nilông và giữ nước tại chân ruộng đối với các diện tích lúa mới cấy.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;
- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở
- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;
- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;
- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;
- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;
- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a- Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT - TKCN của xã với tổng số: 35 đ/c gồm có 14 trưởng bản, tiểu khu, 3 hiệu trưởng nhà trường, 1 trạm trưởng y tế, còn lại là các ngành, tổ chức đoàn thể xã.

b- Phân công các thành viên phụ trách các khu vực, lĩnh vực:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	ĐỊA BÀN PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH
1	Ông: Lù Văn Thiện	Chủ tịch UBND xã – Trưởng ban	Phụ trách chung
2	Ông: Lò Văn Luân	Phó CT UBND xã – phó ban Thường trực	Phụ trách lập kế hoạch
3	Ông Tòng Văn Chung	Trưởng ban Công an xã	Phó ban chỉ huy PCLB-NTT -Phụ trách Tiểu khu II
4	Ông Quàng Văn Muôn	Xã đội trưởng	Phó ban chỉ huy PCLB-GNTT – phụ trách bản Sắng
5	Ông Lù Văn Đăng	Cán bộ Tài chính – kế toán	Đảm bảo kinh phí
6	Bà Quàng Thị Thu	Văn phòng HĐND - UBND	Trực văn phòng – thư ký tổng hợp
7	Bà: Tòng Thị Phong	Cán bộ ĐC– NN – XD - GT	Phụ trách bản Phiêng Ngùa
8	Ông Lù Văn Phong	Cán bộ Tài nguyên & MT	Phụ trách bản Phiêng Hay
9	Bà Lò Thị Thuận	Cán bộ LĐ-TBXH	Phụ trách bản Có
10	Ông Quàng Văn Hoan	Chủ tịch UBMTTQ xã	Phụ trách bản Tông
11	Bà Lò Thị Tươi	Chủ tịch Hội nông dân xã	Phụ trách bản Panh
12	Bà Quàng Thị Miến	Chủ tịch Hội LHPN xã	Phụ trách bản Là Mừng
13	Ông Quàng Văn Vương	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Phụ trách bản Thè
14	Ông Lò Văn Khoa	Bí thư Đoàn xã	Phụ trách bản Ái
15	Ông Quàng Văn Hồn	Chủ tịch Hội CTĐ	Phụ trách bản Dừn
16	Ông Quàng Văn Hồng	Cán bộ Tư pháp	Phụ trách bản Mòn
17	Ông Quàng Văn Thủy	Cán bộ văn hóa xã	Phụ trách bản Hụm
18	Bà Nguyễn Thị Luyện	Trưởng trạm y tế xã	Đảm bảo về công tác y tế - phụ trách Tiểu khu I
19	Đoàn Văn Hải	Hiệu trưởng trường THCS	Phụ trách trường THCS
20	Phạm Thị Thanh Phương	Hiệu trưởng trường THCS	Phụ trách trường THCS

21	Quàng Thị Ân	Hiệu trưởng trường THCS	Phụ trách trường THCS
22	Trưởng 14 bản, tiểu khu		Phụ trách địa bàn mình

c. Tất cả các ban ngành, đoàn thể phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và đoàn thể mình về công tác PCTT - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại về người và tài sản, có thể huy động được ngay.

d. Các ban ngành, đoàn thể, Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PCTT - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ huy PCTT - TKCN Thành phố Sơn La kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực, ổn định lại sản xuất.

2. Công tác đảm bảo:

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các bản, tiểu khu báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCTT - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã: 022.3854.006

Bà Quàng Thị Thu Cán bộ VP HĐND-UBND – 01695.874.599

- Phòng Bí thư Đảng ủy: Ông Hà Mạnh Hùng – 0223.851.407

- Chủ tịch UBND xã: Ông Lò Văn Thiện – 0977750737

- Phó Chủ tịch UBND xã: Ông Lò Văn Luân – 01672.380.885

- Công an xã: Ông Tòng Văn Chung – Trưởng Công an xã – 01657.288.166

- Phòng Quân sự xã: Ông Quàng Văn Muôn – Xã đội trưởng – 01644.894.772

b. Đảm bảo cơ động:

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có quốc, xeng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Trong những ngày bão lụt (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

3- Giám sát đánh giá:

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện: Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông, bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công (có Quyết định kèm theo).

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT của xã.

Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã.

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Tháng 3 hàng năm Nhóm kỹ thuật của xã cùng nhóm cộng đồng tổ chức xây dựng báo cáo đánh giá, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức, đoàn thể cấp xã về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014. Trong đó chú trọng đánh giá hiệu quả thực hiện các giải pháp đã được đề xuất, chỉ rõ những hạn chế bất cập trong quá trình thực hiện nhằm xây dựng kế hoạch năm 2015 có tính sát thực và hiệu quả nhất.

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến thực hiện quản lý rủi ro thiên tai tại cộng đồng, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Chiềng Xôm, trong thời gian tới cần tập trung những điểm chính sau đây:

1. Chính quyền và nhân dân các bản, tiểu khu:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho người dân, để họ thật sự chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra, đặc biệt theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, không thả rông gia súc, thu gom rác thải, các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng đúng quy định; Không sử dụng thuốc diệt cỏ ở các vùng đầu nguồn các công trình cấp nước sinh hoạt.

- Vận động người dân và kêu gọi sự hỗ trợ bên ngoài để mua sắm trang thiết bị cần thiết để sơ tán, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động PCTT và các hoạt động khác.

2. Cấp xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai mới ban hành, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.

- Vận động sự đóng góp của người dân và kêu gọi sự hỗ trợ của cấp trên và các tổ chức để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.

- Vận động nhân dân tích cực trồng rừng, lựa chọn giống cây trồng có giá trị kinh tế cao để tăng nguồn thu nhập.

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai.

3. Cấp huyện, tỉnh, trung ương.

Có các biện pháp giúp cho người dân phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền và nhân dân xã Chiềng Xôm kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, các tổ chức Phi chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Xây dựng khu rác thải tập trung tại xã và các bản, tiểu khu.

- Xây dựng hệ thống loa truyền thanh từ xã đến tận các bản, tiểu khu; Tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho người dân.

- Kiên cố hóa 10km hệ thống kênh mương nội đồng, sửa chữa nâng cấp các tuyến kênh đã xuống cấp hư hỏng.

- Nâng cấp, làm mới hệ thống kênh mương có nắp đậy 21,7km, sửa chữa 5 máy thủy luân;

- Nạo vét 5 cửa hang thoát lũ và làm đường hầm tụy nen thoát lũ suối Nậm la qua đèo cao pha.

- Nâng cấp sửa chữa 7 km tuyến đường giao thông đi lại khó khăn, dễ bị chia cắt khi có thiên tai xảy ra ;

-Xây dựng 1 cầu treo vào bản Hụm, 4 cầu treo vào khu sản xuất;

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm.

- Tổ chức tập huấn cho đội cứu hộ, cứu nạn về kiến thức và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác PCTT (áo phao, nhà bạt, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu);

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cho các hộ nghèo, cận nghèo.

Trên đây là kế hoạch của UBND xã Chiềng Xôm về Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn giai đoạn **2014 – 2019**

Nơi nhận:

- BCD đề án 1002 TW, tỉnh, thành phố;
- TT Đảng ủy – HĐND- UBND – UBMTTQ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

xã;

- Ban PCTT xã;
- Luru VP-UBND.